

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **294** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **12** tháng **02** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Thực hiện Chương trình số 12-CTr/BCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật và Chỉ thị số 02/CT-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Về công tác xây dựng pháp luật, thể chế ngành Công Thương năm 2026 và các năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí năm 2026 thực hiện “Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương” tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

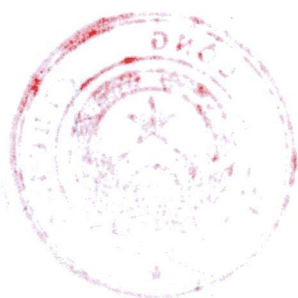
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy Bộ;
- Vụ KH-TC, VPB (để phối hợp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC (TH,06).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về
hoàn thiện thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công
Thương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 9 4/QĐ-BCT ngày 12 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật (Chương trình số 12-CTr/BCĐ ngày 30/12/2025), Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Để triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch Hoàn thiện thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo Chương trình số 12-CTr/BCĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, đánh giá toàn bộ hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương còn hiệu lực, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp, lộ trình xử lý các văn bản, quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, không hợp lý, không khả thi, không còn phù hợp theo định hướng xây dựng cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, thúc đẩy kiến tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, trước hết là các chủ trương, định hướng của Đảng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, bảo đảm phù hợp với các định hướng hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật tại Kết luận

của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Đồng bộ, bám sát Đề cương “Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới” được cấp có thẩm quyền, phê duyệt.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về rà soát, tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật số 64/2025/QH15) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; thực hiện đầy đủ, thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

- Xác định rõ trách nhiệm thực hiện, nội dung, tiến độ hoàn thành công việc theo Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, chủ động, tích cực giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Huy động sự tham gia hiệu quả, thực chất của các tổ chức, hiệp hội, đối tượng chịu sự tác động, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp vào quá trình tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (khi điều kiện cho phép) hỗ trợ thực hiện tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Rà soát tổng kết, đánh giá các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước Bộ Công Thương và đề xuất hoàn thiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

2. Rà soát các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước liên quan đến vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương, xây dựng xây dựng Định hướng lập pháp và Báo cáo “Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương tầm nhìn đến năm 2045” để phục vụ xây dựng “Chiến lược hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới” hướng tới hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Công Thương đơn giản, tối ưu phục vụ công cuộc phát triển đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, phát triển bứt phá, lấy Chiến lược tổng thể phát triển đất nước, Chiến lược phát triển Ngành Công Thương là cơ sở để đề xuất, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế.

3. Tổng rà soát hệ thống VBQPPL còn hiệu lực (bao gồm cả VBQPPL hết hiệu lực một phần và các VBQPPL đã được ban hành chưa có hiệu lực) thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương được ban hành theo quy định của Luật số 64/2025/QH15 (bao

gồm: luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản cấp bộ) **tính đến hết ngày 1/7/2026.**

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Hoàn thiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI

1.1. Báo cáo rà soát, bổ sung Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- c) Thời gian hoàn thành: Trước 15 tháng 3 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo của Bộ Công Thương rà soát tổng kết, bổ sung Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI gửi Bộ Tư pháp.

1.2. Báo cáo rà soát, hoàn thiện đề xuất nhiệm vụ lập pháp 2026

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các Cục: Công nghiệp, Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Điện lực, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Xuất nhập khẩu.
 - Các đơn vị khác có liên quan.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 1 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Tờ trình của Chính phủ gửi UBTVQH đề xuất nhiệm vụ lập pháp năm 2026

2. Rà soát, xây dựng Báo cáo “Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương” để phục vụ xây dựng “Chiến lược hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”

2.1. Báo cáo rà soát, đề xuất xây dựng Định hướng lập pháp và “Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương tầm nhìn đến năm 2045”

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- c) Thời gian hoàn thành: Trước 30 tháng 6 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo của Bộ Công Thương rà soát, đề xuất xây dựng Định hướng lập pháp và “Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương tầm nhìn đến năm 2045” phục vụ xây dựng “Chiến lược hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới” gửi Bộ Tư pháp.

2.2. Báo cáo tổng hợp về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển ngành Công Thương

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- c) Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển ngành Công Thương

3. Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

3.1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

3.2. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- a) Đơn vị đầu mối: Vụ Pháp chế
- b) Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- c) Thời gian hoàn thành: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (theo thời gian, yêu cầu của cấp trên).
- d) Sản phẩm: Tham gia các hội nghị, lớp tập huấn, văn bản hướng dẫn và các hình thức phù hợp khác theo chương trình, Kế hoạch của Ban chỉ đạo của Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

3.3. Thực hiện tổng rà soát, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp, lộ trình hoàn thiện hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

- a) Chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ.
- b) Phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- c) Thời gian hoàn thành: Trước 1 tháng 6 năm 2026.
 - Báo cáo tình hình, kết quả tổng rà soát: Trước 30 tháng 6 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo tình hình, kết quả tổng rà soát và đề xuất giải pháp xử lý hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương thuộc trách nhiệm quản lý, rà soát của các đơn vị.

3.4. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo của Bộ Công Thương về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương gửi Bộ Tư pháp.

3.5. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL trong các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

3.5.1. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về năng lượng (bao gồm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả)

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Điện lực.
 - Vụ Dầu khí và Than.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.2. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về điều tiết điện lực

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Cục Điện lực.
 - Công ty TNHH Một thành viên Điều độ, vận hành hệ thống điện Việt Nam (NSMO).
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.3. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các Cục: Hóa chất, An toàn kỹ thuật và môi trường công nghiệp.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.4. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về công nghiệp (công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, cụm công nghiệp, quản lý chất lượng các công trình công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ)

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các Cục: Công nghiệp, An toàn kỹ thuật và môi trường công nghiệp, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.
 - Vụ Dầu khí và than.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.5. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về an toàn kỹ thuật công nghiệp (bao gồm bảo vệ môi trường ngành Công Thương)

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các Cục: An toàn kỹ thuật và môi trường công nghiệp, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.6. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh phát triển bền vững, sản xuất và tiêu dùng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Công Thương

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các Cục: Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Công nghiệp, Hóa chất, Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,.
 - Vụ Dầu khí và Than.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.7. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về chuyển đổi số, kinh tế số, thương mại điện tử

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Cục: Thương mại điện tử và kinh tế số.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.8. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về thương mại trong nước (bao gồm quản lý thị trường, thương mại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an toàn thực phẩm, quản lý giá, quản lý dự trữ quốc gia, xúc tiến phát triển thương mại trong nước)

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp:
 - Các Cục: Quản lý và Phát triển Thị trường trong nước, Xúc tiến thương mại, Công nghiệp.
 - Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.
 - Vụ Dầu khí và than.
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.9. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về ngoại thương (bao gồm xuất, nhập khẩu hàng hóa, thương mại biên giới, dịch vụ logistics, phòng vệ thương mại và khu thương mại tự do, đầu tư trong thương mại, xúc tiến ngoại thương)

a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.

b) Phối hợp:

- Các Cục: Xuất nhập khẩu, Phòng vệ thương mại, Xúc tiến thương mại.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

3.5.10. Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.

b) Phối hợp:

- Ủy ban cạnh tranh quốc gia.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo rà soát hệ thống VBQPPL theo các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo lĩnh vực phê duyệt.

6. Báo cáo kết quả tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

6.1. Báo cáo rà soát tổng thể chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.

b) Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.

c) Thời gian hoàn thành: Trước 30 tháng 6 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo của Bộ Công Thương về kết quả tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

6.2. Kết quả tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

- a) Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- b) Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- c) Thời gian hoàn thành: Trước 30 tháng 6 năm 2026.
- d) Sản phẩm: Báo cáo của Bộ Công Thương về kết quả tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

IV. GIAO NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan, kinh phí huy động tài trợ hợp pháp khác (nếu có) theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch này thực hiện tổng rà soát đảm bảo toàn diện, đồng bộ, đáp ứng đúng tiến độ kế hoạch, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Giao Vụ trưởng Vụ Pháp chế ký thừa lệnh các văn bản để tổ chức triển khai các công việc cụ thể được giao cho Vụ Pháp chế tại Kế hoạch này.

2. Căn cứ nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Vụ Pháp chế báo cáo việc điều chỉnh Kế hoạch (nếu cần thiết) để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

3. Vụ Kế hoạch-Tài chính và Quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm tổng hợp, phân bổ kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ và dự toán kinh phí năm 2026 thực hiện “Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 9 4 /QĐ-BCT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH TIỀN (đồng)	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I	Hoàn thiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI						
1	Báo cáo rà soát, bổ sung Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo của Bộ Công Thương rà soát, bổ sung Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (01 báo cáo)	100.000.000 đồng/báo cáo	140.000.000 100.000.000	Mục 1.V.C Phụ lục III Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
2	Báo cáo rà soát, hoàn thiện đề xuất nhiệm vụ lập pháp 2026	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Tờ trình của Chính phủ gửi UBTVQH đề xuất nhiệm vụ lập pháp năm 2026 (4 nhiệm vụ lập pháp)	10.000.000 đồng/nhiệm vụ lập pháp	40.000.000	Mục 1.I.B Phụ lục III Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
II	Rà soát, xây dựng Báo cáo Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương để phục vụ xây dựng “Chiến lược hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”						
1	Báo cáo rà soát, đề xuất xây dựng Định hướng lập pháp và “Chiến	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo của Bộ Công Thương rà soát, đề xuất xây dựng Định	90.000.000 đồng/báo cáo	90.000.000	Mục 2 .I.C Phụ lục III Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng

	lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương tầm nhìn đến năm 2045”		hướng lập pháp và “Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương nhìn đến năm 2045” (01 báo cáo)			5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
2	Báo cáo tổng hợp về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển ngành Công Thương	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo tổng hợp về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển ngành Công Thương (01 báo cáo)	60.000.000 đồng/báo cáo	Mục 3. I.C Phụ lục III Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
III	Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương					746.400.000
1	Tập hợp Danh mục văn bản QPPL phục vụ nhiệm vụ Tổng rà soát gồm (1) Văn bản do Bộ Công Thương chủ trì; (2) văn bản do bộ, ngành khác có quy định trách nhiệm QLNN	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	168 văn bản	900.000/VB (Luật, Nghị quyết của QH, Pháp lệnh, Nghị quyết của UBND, Nghị định của CP, Quyết định của TTg do Bộ Công Thương chủ trì).	Mục 1.3.1. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
		Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	30 văn bản	900.000/VB (Luật, Nghị quyết của QH, Pháp	Mục 1.3.1. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết

	của Bộ Công Thương					lệnh, Nghị quyết của UBND tỉnh, Nghị định của CP, Quyết định của TTg do cơ quan khác chủ trì có quy định trách nhiệm QLNN của Bộ Công Thương).			số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
		Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	507 văn bản		600/VB (văn bản còn lại)	304.200.000		Mục 1.3.2. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật
		Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	80 văn bản khác		300/VB (Văn bản còn lại: do các Bộ, ngành, địa phương ban hành có nội dung quản lý nhà nước liên quan thẩm quyền của Bộ Công Thương)	24.000.000		Mục 1.3.2. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật
2	Báo cáo Tổng rà soát của Bộ Công Thương	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	01 Báo cáo: Báo cáo kết quả tổng rà soát, đề xuất phương án xử lý		25.000.000 đồng/BC	25.000.000		Mục 1.1.3.1. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17

				hệ thống VBQPPL					tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
3	Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch tổng rà soát theo Kế hoạch của Chính phủ (giữa kỳ)	Vụ chế	Pháp	Các đơn vị thuộc Bộ	01 Báo cáo: Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch tổng rà soát theo Kế hoạch của Chính phủ (giữa kỳ)	25.000.000 đồng/BC	25.000.000		Mục 1.1.4.I. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
4	Báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL trong các nhóm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Vụ chế	Pháp	Các đơn vị thuộc Bộ	10 Báo cáo trong 10 lĩnh vực ngành Công Thương	9.000.000 đồng/BC	90.000.000		Mục 1.1.6.I. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
5	Văn bản đề xuất, kiến nghị hoàn thiện văn bản	Vụ chế	Pháp	Các đơn vị thuộc Bộ	01 Tờ trình và Danh mục đề xuất, kiến nghị hoàn thiện văn bản (50 văn bản)	2.000.000 đồng/văn bản được kiến nghị	100.000.000		Mục 1.2.I. Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.
Tổng số:	9 nhiệm vụ				9 sản phẩm (BC và Danh mục)		1.036.400.000		

Bảng chữ: Một tử không trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng.